TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2019/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh S; Sinh năm 1978, tại Đồng Tháp.

Tên gọi khác: 9 Đ.

Nơi thường trú: Số 258, ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Thợ sửa điện lạnh; Trình độ học vấn: 9/12;

Cha: Nguyễn Văn T; Mẹ: Hứa Thị T;

Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình;

Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Chưa có.

Tạm giữ: Ngày 21/12/2018;

Tam giam: Ngày 30/12/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Ánh N; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 18, ấp N, thị trấn K, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị H (U), sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh S sử dụng ma túy từ năm 2016, khoảng 09 giờ ngày 20/12/2018, S điều khiển xe môtô biển số 68S8-9515 đến đoạn đường QL 30, dưới cầu vượt Đình T 2, thuộc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy với số tiền 400.000 đồng của người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe về Phòng 4, nhà trọ MM, địa chỉ: Số 138, đường H, khóm M, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S gặp Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đi cùng với Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là bạn bè, S mời T và T đến phòng trọ chơi. Sau khi vào phòng khoảng 05 phút, S rủ T sử dụng ma túy, lúc 00 giờ 45 phút cùng ngày khi S vừa cắt bịch ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra Phòng số 4 nơi S đang ở phát hiện và thu giữ những đồ vật sau:

- Trên mặt bàn phát hiện: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng màn hình bị rạn nứt, gắn số sim 0907584494; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen gắn số sim 0907742043; 01 bật lửa gas bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng 01 đầu được cắt xéo; 01 bịch nylon màu trắng hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "Số 01, ngày 21/12/2018".

- Phía dưới giường sắt màu đen phát hiện: 01 bịch nylon hàn kín 03 cạnh, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, đây là bịch ma túy của Trần

Thanh Sơn, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "Số 02, ngày 21/12/2018".

Kiểm tra trên người Trần Thanh S phát hiện: Trong túi quần phía sau bên trái có 4.450.000 đồng; 01 ví tiền trong ví có 01 đoạn ống hút màu trắng-xanh được hàn kín bên trong chứa chất rắn màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "Số 03, ngày 21/12/2018"; 01 sợi dây kim loại màu vàng được để trong bịch nylon màu trắng hàn kín, chưa kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì màu trắng ghi ký hiệu "Số 04, ngày 21/12/2018".

Kiểm tra trên người Huỳnh Ngọc T phát hiện: Trong túi quần phía trước bên phải có 01 điện thoại di động Nokia, màu đen gắn số sim 0907684227; trong túi quần phía sau bên phải có 01 ví tiền màu đen bên trong chứa số tiền 1.800.000 đồng.

Thu trên nệm: 01 điện thoại di động SAMSUNG, có số sim 0922373127 và 01 điện thoại di động Iphone màu đồng, có số sim 0977098235;

Kiểm tra khu vực hành lang phía trước phòng số 4 phát hiện:

- Một sọt rác màu trắng bên trong có 01 cây cân điện tử mini, 01 hộp kim loại màu đen, trên hộp có in chữ "QC". Bên trong hộp kim loại có 01 bịch nylon màu hàn kín, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "Số 05, ngày 21/12/2018".

- Tại vị trí đặt 02 bình chữa cháy màu đỏ phát hiện 02 bịch nylon được hàn kín bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "Số 06, ngày 21/12/2018".

- Kiểm tra khu vực để xe phát hiện 01 (một) xe môtô biển số 68S8 - 9515 là phương tiện của Trần Thanh S đang sử dụng.

Theo kết luận giám định số 921/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 01" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,306 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 02" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,524 gam, loại Methamphetamine.

3. Chất bột màu đỏ chứa trong 1 đoạn ống nhựa sọc màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 03" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,050 gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon được niêm phong trong hộp giấy ghi ký hiệu "số 05" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,064 gam, loại Methamphetamine.

5. Tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon được niêm phong trong hộp giấy ghi ký hiệu "số 06" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 5,761 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 926/KL-KTHS, ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Các dấu vân tay thu trên các bịch ma túy gửi giám định có ký hiệu từ A1-A6 không đủ yếu tố giám định.

Đối với xe môtô biển số 68S8 – 9515, S mượn của người tên U (không xác định được nhân thân và địa chỉ), Kết quả xác minh phương tiện giao thông ngày 07/3/2019 của Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Đồng Tháp chủ xe là Nguyễn Thị Ánh N, ngụ tại Tổ 18, N, thị trấn K, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan điều tra đã gửi văn bản Thông báo cho bà Nt nhưng bà N không đến để làm rõ về chủ sở hữu xe trên, qua xác minh tại địa phương thì bà N không có mặt tại nơi trư cứ.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng, màn hình bị rạn nứt, số sim 0907584494 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đồng, số sim 0977098235 là tài sản của S không liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vì S mua ma túy trực tiếp không liên hệ qua điện thoại; số tiền 4.450.000đ là tài sản của cá nhân S.

Ngày 20/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Lãnh trả lại cho Trần Thanh S 01 sợi dây kim loại màu vàng và 01 điện thoại di động SAMSUNG, có số sim 0922373127 là tài sản cá nhân S.

Ngày 27/2/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Lãnh đã trả lại cho Huỳnh Ngọc T: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số sim 0907684227 và số tiền 1.800.000 đồng và trả cho Nguyễn Thị Diễm T 01 điện thoại di động Samsung, số sim 0907742043 là tài sản cá nhân của T và T. Ngày 20/3/2019 Công an thành phố Cao Lãnh có văn bản và tài liệu về người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy gửi Công an T, thành phố S và Công an xã Đ, huyện L để xử phạt vi phạm hành chính đối với Huỳnh Ngọc T và Nguyễn Thị Diễm T.

Đối với người đã bán ma túy cho Trần Thanh S do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra tiếp tục điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh S khai không biết số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ ngoài hành lang là của ai, chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ trong phòng số 4 là do bị cáo mua để sử dụng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Do nhà trọ trọ MM có nhiều người ở, số ma túy thu giữ ở hành lang nhà trọ MM có khối lượng 6.825gam không có chứng cứ xác định số ma túy này là của Sơn tàng trữ trái phép nên không xử lý trách nhiệm đối với S về số ma túy này. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi có kết quả điều tra sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, Trần Thanh S thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSND-TPCL, ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Công văn số 87/CV-VKSTPCL, ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh "V/v bổ sung tài liệu trong vụ án Trần Thanh S" đề nghị xem xét đưa chị Nguyễn Thị H (U) tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H trình bày: Xe môtô biển số 68S8 -9515, chị H mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân), không làm giấy tờ, đã sử dụng từ năm 2017 đến nay, có xác nhận của Công an xã A. Đồng thời, chị H yêu cầu được nhận chiếc xe này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 05 phong bì được niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu lần lượt là: 952/1; 952/2; 952/3; 952/4; 952/5 cùng ngày 21/12/2018.

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 bật lửa gas bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01

cái ví bên trong không có vật gì. Đây là đồ vật, bị cáo sử dụng trong hoạt động phạm tội.

- 01 cây cân điện tử mini; 01 hộp kim loại màu đen trên hộp có in chữ "QC" là đồ vật dùng vào hoạt động của tội phạm ma túy.

Trả lại cho bị cáo S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng, màn hình bị rạn nứt, số sim 0907584494; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đồng, số sim 0977098235 và 4.450.000 đồng là tài sản của cá nhân bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả cho chị Nguyễn Thị H xe môtô biển số 68S8 - 9515.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trần Thanh Sơn sử dụng ma túy (*loại ma túy đá*) từ năm 2016, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 20/12/2018, S điều khiển xe môtô biển số 68S8-9515 đến đoạn đường QL 30, dưới cầu vượt Đình T 2, thuộc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy với số tiền 400.000 đồng của người tên T (không rõ nhân thân và địa chỉ). Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe về Phòng 4, nhà trọ MM, địa chỉ: Số 138, đường H, khóm M, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S gặp Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1977, nơi cư trú: Ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đi cùng với Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988, nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là bạn bè, S mời T và T đến phòng trọ chơi. Sau khi vào phòng khoảng 05

phút, S rủ T sử dụng ma túy, lúc 00 giờ 45 phút cùng ngày khi S vừa cắt bịch ma túy để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 921/KL-KTHS ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Kết luận:

1. Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 01" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,306 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 02" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,524 gam, loại Methamphetamine.

3. Chất bột màu đỏ chứa trong 1 đoạn ống nhựa sọc màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu "số 03" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,05gam, loại Methamphetamine.

4. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon được niêm phong trong hộp giấy ghi ký hiệu "số 05" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,064 gam, loại Methamphetamine.

5. Tinh thể rắn chứa trong 2 bịch nylon được niêm phong trong hộp giấy ghi ký hiệu "số 06" gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 5,761 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 926/KL-KTHS, ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Các dấu vân tay thu trên các bịch ma túy gửi giám định có ký hiệu từ A1-A6 không đủ yếu tố giám định.

Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy do Trần Thanh S thực hiện. Trần Thanh S là người nghiện ma túy đã mua 0,88 gam Methamphetamine, cất giữ để sử dụng và bị Công an thành phố Cao Lãnh đã bắt quả tang vào khoảng 00 giờ 45 phút, ngày 21/12/2018 tại Phòng 4, nhà trọ MM, địa chỉ: Số 138, đường H, khóm M, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Trần Thanh S ra trước phiên tòa về hành vi phạm tội như đã nêu trên là có căn cứ, cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là đúng và phù hợp với lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Trần Thanh S là đúng và hành vi của bị cáo là có tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như sau:

"1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

a/……..

c/ Heroin, Cocaine, Methemphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến 05gam.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh S là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, đặc biệt là gia đình của bị cáo, vì người nghiện ma tuý chỉ biết sử dụng ma túy để thỏa mãn cho bản thân, không lo lắng cho gia đình, điều mà xã hội hiện nay đang lên án. Nay việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

Do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 05 phong bì được niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu lần lượt là: 952/1; 952/2; 952/3; 952/4; 952/5 cùng ngày 21/12/2018 và 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 bật lửa gas bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái ví bên trong không có vật gì; 01 cây cân điện tử mini; 01 hộp kim loại màu đen trên hộp có in chữ "QC". Do đây là đồ vật, bị cáo Trần Thanh S sử dụng trong hoạt động phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Sơn: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng, màn hình bị rạn nứt, số sim 0907584494; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đồng, số sim 0977098235 và 4.450.000 đồng là tài sản của cá nhân S không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với xe môtô biển số 68S8 - 9515, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị Nguyễn Thị Ánh N đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra không làm việc được với chị N do chị N đã bỏ địa phương đi và không rõ địa chỉ. Đồng thời Công an thị trấn Kiên Lương (nơi chị N cư trú) xác định từ trước đến nay không ai trình báo mất xe môtô biển số 68S8 – 9515. Chị Nguyễn Thị H trình bày là mua của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân), không làm giấy tờ, nhưng đã sử dụng từ năm 2017 đến nay, có xác nhận của Công an xã A. Chị H không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội. Do vậy, chị H yêu cầu được nhận xe môtô biển số 68S8 - 9515 là phù hợp nên trả xe lại cho chị H.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự được quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S, phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/12/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 05 phong bì được niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định có ký hiệu lần lượt là: 952/1; 952/2; 952/3; 952/4; 952/5 cùng ngày 21/12/2018.

- 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 bật lửa gas bằng kim loại màu trắng; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 cái ví bên trong không có vật gì.

- 01 cây cân điện tử mini; 01 hộp kim loại màu đen trên hộp có in chữ "QC".

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đồng, màn hình bị rạn nứt, số sim 0907584494; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đồng, số sim 0977098235 và 4.450.000 đồng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H xe môtô nhãn hiệu MAJESTY, biển số 68S8-9515; số máy VTT1P52FMH155750; số khung: VTTWCH022TT155750.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ